

Học viện Nông nghiệp Việt Nam
Ban Quản lý đào tạo

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BẢNG GHI ĐIỂM HỌC PHẦN
Học kỳ 1 - Năm học 2019-2020

Tên môn học: Tin học đại cương
Tên Giảng viên: Phan Trọng Tiến

Mã môn học/ mã nhóm: TH01009/46
Mã Giảng viên: CNP05

Số tín chỉ: 2

STT	Mã SV	Họ tên		Ngày sinh	Tên Lớp	Điểm tổng kết	Ghi chú	CC	GK	CK
1	642880	Đỗ Thị Hoàng	Anh	25/03/01	K64QTKDB	V	Vắng	0	0	V
2	642784	Lê Đức	Anh	08/02/00	K64QTKDB	3.4		9	1	4.2
3	642234	Nguyễn Phương	Anh	30/12/01	K64QTKDB	5.6		10	4.5	5.6
4	640029	Hồ Thị Nhật	Ánh	29/08/01	K64QTKDB	6.0		10	6	5.2
5	641366	Phạm Thế	Bách	11/03/01	K64QTKDB	4.0		9	2.3	4.4
6	645583	Nguyễn Ngọc	Bích	06/11/01	K64QTKDB	V	Vắng	5	0	V
7	642274	Phan Thị Quỳnh	Chi	09/03/01	K64QTKDB	7.1		10	9	5
8	642296	Nguyễn Văn	Cường	09/07/99	K64QTKDB	V	Vắng	0	0	V
9	642743	Hoàng Anh	Dũng	19/02/01	K64QTKDB	7.1		10	10	4.2
10	642229	Nguyễn Mạnh	Dương	08/04/01	K64QTKDB	5.6		9	5.5	5
11	642828	Nguyễn Thị Thùy	Dương	10/08/01	K64QTKDB	5.7		9	5	5.6
12	645715	Trần Thị Hồng	Diệp	18/09/01	K64QTKDB	4.8		10	5	3.6
13	642166	Chu Công	Định	27/07/01	K64QTKDB	5.5		9	6.3	4.2
14	645711	Đinh Tân	Đức	27/02/01	K64QTKDB	5.5		9	5.5	4.8
15	642769	Đinh Văn	Đức	14/02/00	K64QTKDB	5.5		9	6.8	3.8
16	642764	Hoàng Minh	Đức	14/07/01	K64QTKDB	3.8		9	3	3.4
17	642156	Nguyễn Minh	Đức	03/08/01	K64QTKDB	4.8		10	3.5	4.8
18	642590	Nguyễn Minh	Đức	30/04/01	K64QTKDB	5.5		9	5.5	4.8

19	641485	Cần Thị Thu	Giang	22/09/01	K64QTKDB	4.5		10	4.8	3.2
20	641154	Ngô Trà	Giang	21/05/01	K64QTKDB	5.1		9	5	4.4
21	645493	Nguyễn Thị Thu	Hà	04/11/01	K64QTKDB	4.1		9	2.5	4.4
22	641146	Vũ Thị Ngọc	Hà	31/07/01	K64QTKDB	6.0		10	5.3	5.8
23	642630	Mai Đức	Hải	11/07/01	K64QTKDB	6.3		9	6	6
24	640038	Nguyễn Đăng	Hải	11/04/01	K64QTKDB	5.1		10	4.5	4.6
25	640041	Dư Thị	Hằng	01/09/01	K64QTKDB	4.5		10	3.3	4.4
26	641175	Nguyễn Thị	Hậu	24/02/01	K64QTKDB	5.5		9	5	5.2
27	645510	Nguyễn Thị Mai	Hiên	10/08/01	K64QTKDB	V	Vắng	9	2.5	0
28	642427	Nguyễn Thị	Hiệp	01/08/01	K64QTKDB	4.6		9	3.5	4.6
29	642336	Đặng Trung	Hiếu	10/09/01	K64QTKDB	V	Vắng	9	6	V
30	642286	Đinh Việt	Hoàng	28/08/01	K64QTKDB	V	Vắng	0	0	V
31	645542	Lưu Huy	Hoàng	30/07/01	K64QTKDB	5.7		10	5.5	5
32	641346	Trần Huy	Hoàng	15/03/01	K64QTKDB	4.8		9	4.5	4.2
33	641272	Đào Quang	Huy	08/09/00	K64QTKDB	4.1		6	4	3.8
34	645404	Nguyễn Quang	Huy	12/10/00	K64QTKDB	3.5		9	1	4.4
35	642271	Trần Mạnh	Huy	15/06/01	K64QTKDB	V	Vắng	8	0	V
36	642337	Nguyễn Thị	Huyền	18/07/01	K64QTKDB	4.5		9	3.8	4.2
37	642830	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	13/08/01	K64QTKDB	4.1		10	4.5	2.6
38	642459	Phạm Ngọc Thu	Huyền	22/08/01	K64QTKDB	4.8		10	4.5	4
39	642634	Hoàng Thị Quỳnh	Hương	06/11/01	K64QTKDB	4.1		9	3.5	3.6
40	641153	Hoàng Thị Thanh	Hương	03/01/01	K64QTKDB	5.6		9	6	4.6
41	641151	Nguyễn Vi	Khanh	08/09/01	K64QTKDB	4.1		9	4	3.2
42	642212	Nguyễn Quốc	Khánh	12/05/00	K64QTKDB	4.0		9	2	4.6
43	642329	Nguyễn Trịnh Quốc	Khánh	30/07/01	K64QTKDB	3.6		7	3	3.4
44	642640	Bùi Quang	Khoa	15/10/01	K64QTKDB	V	Vắng	5	7.5	V
45	645486	Nguyễn Trung	Kiên	31/07/01	K64QTKDB	V	Vắng	9	0	V
46	642815	Phạm Thị	Lam	25/11/01	K64QTKDB	V	Vắng	0	0	V

47	641419	Trần Ngọc	Lan	06/03/01	K64QTKDB	V	Vắng	0	0	V
48	645709	Lê Thị	Lâm	23/03/00	K64QTKDB	6.3		9	7.5	4.8
49	642647	Phạm Việt Tùng	Lâm	14/06/01	K64QTKDB	3.7		0	3.5	4.6
50	642326	Nguyễn Thu	Lệ	20/07/01	K64QTKDB	5.5		10	5	5
51	642338	Lưu Ngọc	Liên	20/09/01	K64QTKDB	3.5		9	3	2.8
52	641370	Hà Diệu	Linh	01/08/01	K64QTKDB	3.8		9	2	4.2
53	645498	Lưu Khánh	Linh	15/01/01	K64QTKDB	4.5		9	2.5	5.2
54	645680	Nguyễn Phương	Linh	24/09/01	K64QTKDB	5.0		10	4.8	4.2
55	641386	Nguyễn Thị Thùy	Linh	22/01/01	K64QTKDB	4.5		10	5.3	2.8
56	645475	Nguyễn Tuấn	Linh	16/05/01	K64QTKDB	2.2		0	0	4.4
57	645484	Phạm Nguyễn Diệu	Linh	12/01/01	K64QTKDB	6.7		9	9.5	4
58	642199	Vũ Lâm Yên	Linh	28/10/01	K64QTKDB	5.2		9	5	4.6
59	642165	Trần Trọng	Luân	03/03/01	K64QTKDB	5.2		9	6	3.8
60	640028	Nguyễn Cẩm	Ly	25/10/01	K64QTKDB	3.4		9	2.5	3
61	642325	Lò Văn	Mạnh	13/08/97	K64QTKDB	7.5		9	8.8	6.2
62	641168	Tạ Ngọc	Mạnh	29/12/01	K64QTKDB	2.5		5	0	4
63	642441	Phan Thị Lê	Na	29/07/01	K64QTKDB	7.5		9	9	6
64	642400	Dương Hoài	Nam	21/11/01	K64QTKDB	5.7		10	4.5	5.8
65	640087	Vũ Hoàng	Nam	11/02/01	K64QTKDB	6.1		10	6.5	5
66	645431	Trần Thị Kim	Ngân	07/11/01	K64QTKDB	6.2		10	7.5	4.4
67	645675	Lê Tuấn	Nghĩa	16/05/01	K64QTKDB	8.0		10	10	6
68	641159	Trịnh Đình	Nghĩa	03/11/01	K64QTKDB	5.1		9	6.5	3.2
69	642778	Bùi Thị Hồng	Nhung	02/11/01	K64QTKDB	6.0		10	7.5	4
70	642227	Trần Thị Trang	Nhung	14/11/01	K64QTKDB	5.2		9	6	3.8
71	642881	Lê Hồng	Phong	21/06/00	K64QTKDB	3.5		10	2	3.4
72	642261	Vũ Nguyễn Đức	Phúc	13/05/01	K64QTKDB	6.3		9	6.5	5.6
73	641247	Cầm Lan	Phương	29/02/00	K64QTKDB	6.8		8	7.5	6
74	642406	Đào Thị Thu	Phương	21/02/01	K64QTKDB	6.0		10	7	4.4

75	642388	Phan Thu	Phuong	04/05/01	K64QTKDB	7.0		10	8.3	5.4
76	642738	Hoàng Đỗ	Quyên	26/06/01	K64QTKDB	6.0		9	6	5.4
77	645485	Dương Tuyết	Quỳnh	03/09/01	K64QTKDB	4.1		6	2.5	5
78	642776	Nguyễn Như	Quỳnh	11/10/01	K64QTKDB	3.6		7	2.5	3.8
79	645189	Lại Văn	Sang	31/05/01	K64QTKDB	5.5		10	6.5	3.8
80	642665	Phạm Thanh	Son	01/12/01	K64QTKDB	6.6		10	8.5	4.4
81	641358	Phạm Ngọc	Tân	29/04/01	K64QTKDB	4.3		5	3.5	4.8
82	642313	Dương Thành	Thái	12/09/01	K64QTKDB	5.3		10	4.5	5
83	645429	Ngô Mạnh	Thành	23/08/01	K64QTKDB	6.8		9	8	5.4
84	641271	Nguyễn Hoàng	Thành	02/06/01	K64QTKDB	2.7		5	0	4.4
85	642818	Nguyễn Công	Thắng	04/03/01	K64QTKDB	3.3		7	1.5	4
86	641147	Nguyễn Thị	Thom	05/01/01	K64QTKDB	4.3		10	4	3.4
87	645465	Đỗ Thị Minh	Thư	01/12/00	K64QTKDB	7.6		10	10	5.2
88	642571	Lê Thế	Trường	10/10/00	K64QTKDB	3.8		9	3	3.4
89	645458	Phạm Anh	Tú	31/10/01	K64QTKDB	5.0		10	4.5	4.4
90	642477	Phạm Ngọc	Tú	23/03/01	K64QTKDB	4.3		9	3.5	4
91	645452	Hồ Hoàng	Tuấn	24/02/01	K64QTKDB	V	Vắng	0	0	V
92	642622	Lê Bá Thanh	Tùng	04/07/97	K64QTKDB	6.0		9	7.3	4.4
93	645597	Trần Ngọc	Tùng	25/10/01	K64QTKDB	6.1		10	7.5	4.2
94	645430	Nguyễn Ngọc	Tuyền	04/05/01	K64QTKDB	3.7		9	1.5	4.4
95	641376	Đặng Thị	Uyên	16/04/01	K64QTKDB	5.3		10	7	3
96	642538	Vũ Thị Thúy	Vân	27/06/00	K64QTKDB	4.9		9	4.5	4.4
97	641350	Nguyễn Văn	Vinh	24/11/01	K64QTKDB	5.8		10	6.5	4.4
98	642161	Hoàng	Vũ	03/10/01	K64QTKDB	V	Vắng	0	0	V

Số sinh viên trong danh sách: 98

Trưởng bộ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)

, Ngày tháng năm

Giảng viên giảng dạy

(Ký và ghi rõ họ tên)